

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học
(Giáo dục Tiểu học) của Trường Đại học Vinh**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1468/QĐ-KĐCLGDTL ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên 23 thẩm định kết quả đánh giá chất lượng 06 chương trình đào tạo Trường Đại học Vinh;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học) của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 23 ngày 25 và 26 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học) của Trường Đại học Vinh. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học) của Trường Đại học Vinh đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học) của Trường Đại học Vinh sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 47 tiêu chí chiếm 94%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Vinh cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học) (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học) của Trường Đại học Vinh theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Vinh;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học
(Giáo dục Tiểu học) của Trường Đại học Vinh

(Kèm theo Nghị quyết số 174/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/11/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	4			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		4,00	4	80
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	5			
Tiêu chuẩn 6		4,00	7	100
Tiêu chí 6.1	4			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	4			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,00	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9		3,80	4	80
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,20	6	100
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	5			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		4,20	5	100,00
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 11.4	4			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
4,02	47	94



Phụ lục II KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học) của Trường Đại học Vinh

(Kèm theo Nghị quyết số 174/NQ-HĐKĐCLGD ngày 26/11/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học) của Trường Đại học Vinh, giai đoạn 2020 - 2025 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật Giáo dục và xu hướng phát triển của CTĐT. Chuẩn đầu ra CTĐT được thiết kế trên khung chuẩn đầu ra của Trường, dựa trên nguyên tắc SMART. Chuẩn đầu ra được rà soát và điều chỉnh, được công bố công khai trên website của trường và của Khoa.

2. Bản mô tả CTĐT có đủ thông tin, được cập nhật và công khai đến các bên liên quan; có ma trận phân nhiệm chuẩn đầu ra CTĐT cho các chuẩn đầu ra học phần nói chung và học phần theo CTĐT định hướng nghiên cứu/ứng dụng nói riêng; có khảo sát ý kiến của giảng viên, cựu người học, người học và nhà sử dụng lao động làm căn cứ trong việc điều chỉnh và ban hành CTĐT phiên bản 2023.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra và theo tiếp cận CDIO. Các học phần trong chương trình dạy học về cơ bản có sự tương thích về nội dung, cân đối về cấu trúc và thể hiện được sự đóng góp của mỗi học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra. Mỗi học phần đều đề cập đến phương pháp dạy học, phương pháp, hình thức, trọng số về kiểm tra đánh giá kết quả học tập; chương trình dạy học, có tham khảo một số CTĐT các trường đại học ở trong nước và quốc tế, có nội dung cập nhật và có tính tích hợp.

4. Triết lý giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan trên website của trường vinhuni.edu.vn, trong các ấn phẩm giới thiệu về Trường/Khoa. Các hoạt động dạy và học được thiết kế trong từng học phần của CTĐT hướng đến đạt chuẩn đầu ra. Đề cương chi tiết của tất cả các học phần đều có mô tả phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, các hoạt động dạy-học. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của NH.

5. Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học, được xây dựng, ban hành, được công bố công khai trên website của Trường/Khoa và được giảng viên phổ biến trực tiếp cho người học trong thời gian học tập. Kết quả kiểm tra đánh giá được công bố rõ ràng, dễ tra cứu. Từ năm học 2023, Khoa GDTH sử dụng phiếu đánh giá với các tiêu chí và thang điểm cụ thể kèm theo Rubrics đánh giá kết quả học tập dựa trên chuẩn đầu ra. Quy định, qui trình khiếu nại kết quả

học tập rõ ràng, được công khai trên website của trường/Khoa. Trong chu kỳ đánh giá không có trường hợp nào khiếu nại về kết quả học tập.

6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của Nhà trường được quy hoạch và phát triển đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Số giảng viên có trình độ tiến sĩ đạt 62,5%. Khối lượng công việc đối với giảng viên, nghiên cứu viên được xác định cụ thể, rõ ràng cho từng chức danh. Năng lực của đội ngũ giảng viên được đánh giá hằng năm theo các tiêu chí cụ thể. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, phát triển năng lực của giảng viên được thực hiện theo nhu cầu của Khoa GDTH. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được tham gia đào tạo, bồi dưỡng với số lượt cao, đạt mức trung bình 6,4 lượt. Loại hình, định mức nghiên cứu khoa học của giảng viên, được quy định cụ thể, được theo dõi giám sát. Kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên thực hiện CTĐT thực hiện 05 đề tài cấp bộ/tỉnh, 05 đề tài khoa học cấp trường, đã công bố được 27 bài trên tạp chí WoS/Scopus, 55 bài trên tạp chí chuyên ngành trong nước, 18 bài đăng kỷ yếu hội thảo trong nước, 04 giáo trình, 03 sách chuyên khảo, 19 tài liệu tham khảo/tài liệu hướng dẫn. Chỉ số công bố khoa học đạt mức

7. Đội ngũ nhân viên phục vụ được định hướng phát triển trong Chiến lược phát triển Trường và Đề án vị trí việc làm được phê duyệt. Đội ngũ nhân viên đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng. Các quy định về tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển nhân viên với các tiêu chí rõ ràng, được phổ biến tới cán bộ và được công khai bằng nhiều hình thức. Hoạt động đánh giá, xếp hạng chất lượng viên chức, người lao động được quy định cụ thể, được triển khai đánh giá. Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhân viên được quy định. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên hàng năm và triển khai thực hiện đạt kết quả. Hoạt động theo dõi, giám sát và đánh giá kết quả công việc thông qua đánh giá hàng tháng, hàng năm, đánh giá xếp hạng viên chức, người lao động thông qua công thông tin cán bộ, đảm bảo sự hài lòng của đội ngũ cán bộ.

8. Chính sách, tiêu chí, phương pháp và quy định tuyển sinh ThS được xác định rõ ràng, đúng quy định, được công bố công khai thông qua đề án và thông báo tuyển sinh hàng năm. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được cập nhật, được rà soát, đánh giá, trên cơ sở phản hồi của Hội đồng tuyển sinh ThS và phòng/Khoa liên quan. Hoạt động giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học được quy định cụ thể, có đơn vị, cá nhân thực hiện. Các hoạt động hỗ trợ rất đa dạng và hỗ trợ tìm nơi thực tập, thực hiện đề tài luận văn. Môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, tạo không khí thoải mái, cảnh quan sư phạm sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh, an toàn, tạo sự thuận lợi cho tất cả các đối tượng trong toàn Trường để thực hiện hoạt động giảng dạy, học tập và nghiên cứu cho người học và các bên liên quan.

9. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng có trang thiết bị (hệ thống chiếu sáng, thông gió, an toàn...) và có tỉ lệ diện tích/ người học là 3,1m²/ người học, đáp ứng quy định tại Thông tư 01/2024/TT-BGDĐT. Thư viện được thiết kế có không gian mở, yên tĩnh có không gian đọc dành cho cán bộ, giảng viên và cho người học. Thư viện, phòng đọc có nội quy, hướng dẫn.

Trường có thư viện số dùng chung, liên kết tài nguyên thông tin với một số trường đại học khác. Hệ thống phòng thực hành được nhà trường đầu tư, trang bị các thiết bị đặc thù đáp ứng yêu cầu của CTĐT. Các phòng thực hành được bảo trì, nâng cấp định kỳ, đồng thời bố trí cán bộ phụ trách nhằm hỗ trợ tốt cho công tác giảng dạy và nghiên cứu. Hệ thống công nghệ thông tin bao gồm hệ thống phần cứng, phần mềm, mạng Internet và trang thông tin điện tử phục vụ hoạt động quản lý, đào tạo và nghiên cứu khoa học. Hệ thống được sửa chữa, bảo trì và cập nhật. Trường có môi trường xanh, sạch, đẹp; có tổ chức huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy.

10. Nhà trường đã xây dựng hệ thống thu thập, xử lý thông tin phục vụ cho rà soát, thiết kế, phát triển CTĐT. Quy trình thiết kế, phát triển CTĐT của Nhà trường được ban hành, rà soát và cải tiến trong chu kỳ đánh giá; Hoạt động rà soát, đánh giá các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả người học được thực hiện. giảng viên của Khoa có một số đề tài nghiên cứu khoa học và có các nghiên cứu ứng dụng vào cải tiến CTĐT cũng như cải tiến hoạt động dạy và học. Các dịch vụ hỗ trợ người học được đánh giá và cải tiến góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan được quy định từ Ban giám hiệu đến các cơ quan đơn vị và cụ thể từng đối tượng của Nhà trường và được đánh giá, cải tiến nhằm nâng cao chất lượng phản hồi của các các bên liên quan.

11. Nhà trường đã xây dựng được hệ thống quản lý và giám sát kết quả đầu ra một cách toàn diện và thông suốt. Về tỉ lệ thôi học và tốt nghiệp, Nhà trường phân công trách nhiệm cho các đơn vị thực hiện rõ ràng, giám sát thường xuyên kết hợp với phân tích sâu các nguyên nhân và có đối sánh nội bộ để cải tiến chất lượng. Về thời gian tốt nghiệp, chương trình thể hiện tính vượt trội với hệ thống tổ chức hoàn chỉnh, có phân tích nguyên nhân học viên chậm tốt nghiệp cùng các biện pháp hỗ trợ thiết thực, đặc biệt là hoạt động đối sánh đa chiều và tổng kết đánh giá hiệu quả định kỳ. Về việc làm sau tốt nghiệp, chương trình đã xây dựng được cơ sở dữ liệu hoàn chỉnh, thực hiện khảo sát thường xuyên phù hợp với đặc thù đối tượng học viên cao học, có đối sánh nội bộ và triển khai nhiều biện pháp hỗ trợ đa dạng từ ngày hội việc làm đến hợp tác chiến lược với doanh nghiệp. Về hoạt động nghiên cứu khoa học, chương trình đã xác lập rõ ràng các loại hình hoạt động, có cơ chế giám sát với cơ sở pháp lý vững chắc, hệ thống theo dõi hoàn chỉnh với sự tham gia của nhiều đơn vị, thực hiện đối sánh nội bộ và có các đề xuất đầu tư cho nghiên cứu khoa học phù hợp với xu thế phát triển thời đại. Về mức độ hài lòng của các bên liên quan, chương trình có hệ thống khảo sát toàn diện với quy trình chặt chẽ, thực hiện đối sánh theo thời gian với kết quả tích cực cao (hầu hết trên 80%), và sử dụng hiệu quả kết quả khảo sát để xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo

dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát Mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT để đảm bảo: phù hợp với quy định tại Điều 2, TT23/2021/TT-BGDĐT và Điều 4, TT17/2021/TT-BGDĐT; phù hợp với nhu cầu thị trường, định hướng phát triển địa phương và tầm nhìn, sứ mạng của nhà trường; cập nhật CTĐT đáp ứng những xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục nói chung và GDTH nói riêng, tăng cường tính logic và tích hợp trong CTĐT, đặc biệt là các học phần giảng dạy theo dự án/đề án.

2. Cập nhật Bản mô tả CTĐT về nội dung, hình thức, cấu trúc phù hợp với định hướng Nghiên cứu/Ứng dụng theo quy định của Bộ GDĐT; xây dựng các tiêu chí chọn lựa đối tác để đối sánh chương trình dạy học, chú trọng các chương trình trong Top QS 500 Châu Á thể hiện trong chiến lược phát triển nhà trường; rà soát đề cương học phần để đảm bảo sự phù hợp về phân bổ thời gian học tập theo 3 giai đoạn; tăng cường sự tương thích chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra CTĐT, phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá.

3. Nhà trường/Khoa cần rà soát và diễn đạt lại một số chuẩn đầu ra trong một số học phần cho phù hợp với CTĐT trình độ ThS theo từng định hướng nghiên cứu hoặc ứng dụng và thể hiện sự phân hóa các cấp độ khi đánh giá kết quả học tập; đánh giá hiệu quả từ đội ngũ giảng viên trực tiếp giảng dạy, tăng cường các hoạt động tổng kết, sơ kết nội dung liên quan đến đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra phù hợp với CTĐT và từng học phần để xác định các phương pháp dạy học, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập trong thiết kế CTĐT/chương trình dạy học; triển khai định kỳ khảo sát người học sau khi tốt nghiệp, nhà sử dụng lao động; các cán bộ quản lý, giảng viên của các trường đại học có đối sánh làm căn cứ cho việc điều chỉnh CTĐT/chương trình dạy học.

4. Cần có các hình thức phù hợp phổ biến, giải thích triết lý giáo dục đến cán bộ, giảng viên, người học và các bên liên quan khác và cách thức chuyển tải triết lý giáo dục vào CTĐT/chương trình dạy học để các bên liên quan hiểu rõ và thực hiện; triển khai và giám sát thực hiện các hoạt động dạy học phù hợp với từng học phần nhằm hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp và khả năng học tập suốt đời, tăng thời lượng thực hành, thực tập với CTĐT theo định hướng ứng dụng.

5. Rà soát, điều chỉnh và phát biểu rõ hơn một số chuẩn đầu ra theo cấp độ phù hợp với trình độ ThS và đa dạng hơn các loại hình kiểm tra đánh giá phù hợp với định hướng nghiên cứu/ứng dụng làm căn cứ đưa ra các phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập phù hợp; cần tổ chức tổng kết, sơ kết, đánh giá về tính hiệu quả của các phương pháp kiểm tra đánh giá được áp dụng trong CTĐT để từ đó đề xuất những giải pháp cải tiến chất lượng; tăng cường sử dụng kết quả khảo sát người học để giám sát, đánh giá một cách rõ ràng việc cải thiện kết quả học tập từ thông tin phản hồi kết quả đánh giá cả quá trình và kết thúc học phần của người học.

6. Xây dựng dự báo đội ngũ giảng viên theo từng ngành đào tạo trong Chiến lược phát triển Trường làm căn cứ cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và bổ nhiệm

giảng viên có học hàm GS/PGS; bổ sung quy định về phục vụ cộng đồng vào chế độ làm việc đối với giảng viên cho rõ hơn; xây dựng chính sách thu hút giảng viên có trình độ cao, đảm bảo thuận lợi trong việc tuyển dụng; xây dựng bộ chỉ số đánh giá năng lực (KPIs) trên cơ sở có văn bản quy định việc đánh giá năng lực cho giảng viên; thúc đẩy việc đăng ký đăng ký đề tài cấp Nhà nước, Nafosted, hợp tác quốc tế và đăng ký sở hữu trí tuệ nhằm phát huy thế mạnh của Khoa GDTH; phát triển và hoàn chỉnh phần mềm tổng thể quản lý cơ sở dữ liệu cho giảng viên bao gồm cả kế hoạch cá nhân về đào tạo, bồi dưỡng, theo dõi, giám sát đầy đủ việc thực hiện công việc của giảng viên.

7. Cụ thể hoá về định hướng và định lượng trong quy hoạch đội ngũ nhân viên theo ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cùng các dự báo nhu cầu trong dài hạn ngoài việc thực hiện hàng năm như hiện tại; cần thiết lập công cụ và quy trình phân tích (dựa trên số liệu thống kê, dự báo xu hướng đào tạo, quy mô sinh viên) để làm cơ sở xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ nhân viên phù hợp với tầm nhìn, sứ mệnh của Trường; rà soát, đánh giá vị trí việc làm trong đề án dựa trên quy mô đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng làm căn cứ điều chỉnh số lượng nhân viên trong các bộ phận cho phù hợp và phù hợp với chiến lược phát triển đội ngũ theo từng giai đoạn; cần định kỳ rà soát và cập nhật khung năng lực theo Đề án vị trí việc làm, bảo đảm phù hợp với xu hướng chuyển đổi số và yêu cầu thực tiễn trong từng giai đoạn phát triển; bổ sung các tiêu chí liên quan đến năng lực số, khả năng ứng dụng công nghệ và thích ứng với đổi mới trong môi trường làm việc hiện đại vào tiêu chuẩn tuyển dụng nhân sự; sớm ban hành quy định đánh giá khung năng lực (KPIs) các vị trí chuyên viên đặc thù với các tiêu chí cụ thể; cần xây dựng công cụ hỗ trợ chuyên nghiệp hơn trong việc đánh giá công việc của đội ngũ nhân viên và người lao động trên cơ sở xây dựng bộ tiêu chí đánh giá có tính định lượng về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo vị trí công việc; tổ chức đánh giá hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng dài hạn, trung hạn trên cơ sở năng lực cần có của từng vị trí việc làm của đội ngũ nhân viên hỗ trợ, đáp ứng với mục tiêu chiến lược và sứ mạng của Nhà trường; tổ chức lấy ý kiến giảng viên đánh giá chất lượng công tác của đội ngũ chuyên viên, nhân viên làm kênh tham khảo để đánh giá chất lượng đội ngũ chuyên viên, nhân viên; rà soát lại công cụ khảo sát, cần có câu hỏi thể hiện tính đặc trưng theo vị trí việc làm cũng như sự hài lòng về kết quả thi đua khen thưởng để thu nhận được ý kiến phản hồi nhằm cải tiến công tác thi đua khen thưởng và hoạt động đánh giá năng lực theo bộ chỉ số KPIs.

8. Thường xuyên tổ chức các hoạt động khảo sát thu thập thông tin đa dạng các nguồn khác nhau; phân tích/dự báo về nhu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động của ngành đào tạo để có chính sách, tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học phù hợp với ThS ngành GDH (GDTH); tăng cường ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong tư vấn trực tuyến chuyên sâu cho từng ngành; phát triển chatbot hỗ trợ tư vấn tự động 24/7 trên website và fanpage để tăng tỷ lệ tuyển sinh hàng năm; cần định kỳ tổng kết, báo cáo đánh giá hiệu quả các hoạt động: tư vấn học tập, ngoại khóa, tìm kiếm việc làm, cơ hội thăng tiến..., từ đó cải tiến, quan

tâm hơn nữa hoạt động ngoại khóa đối học viên; cần ban hành cuốn “sổ tay học viên”; cần khảo sát thường xuyên, đa dạng các bên liên quan, nội dung cụ thể hơn về hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm; môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan của Trường.

9. Rà soát, bố trí đủ diện tích làm việc cho cán bộ, giảng viên theo tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng 10m²/giảng viên quy định tại Thông tư 03/2020/TT-BGDĐT; chỗ làm việc riêng biệt cho $\geq 70\%$ giảng viên quy định tại Thông tư số 01/2024/TT-BGDĐT; có kế hoạch khảo sát, lấy ý kiến giảng viên về mức độ đáp ứng của cơ sở vật chất; rà soát, có kế hoạch bổ sung, cập nhật nguồn học liệu phục vụ học tập và nghiên cứu, đáp ứng yêu cầu tại Thông tư số 14/2023/TT-BGDĐT quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục đại học và Thông tư số 35/2021/TT-BGDĐT quy định biên soạn, lựa chọn thẩm định, duyệt và sử dụng tài liệu giảng dạy, giáo trình giáo dục đại học; đầu tư mới/nâng cấp/cải tạo thiết bị phòng đọc, phòng kho để nâng cao hiệu quả khai thác thư viện; cần mở rộng đối tượng khảo sát về cơ đến giảng viên và các bên liên quan khác; phân tích, bóc tách số liệu theo từng ngành đào tạo để xác định đúng trọng tâm cần ưu tiên đầu tư, cải tiến; nghiên cứu đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin; nâng cấp, tích hợp các phần mềm thành một hệ thống quản lý thống nhất; sớm phê duyệt và triển khai Đề án Chuyển đổi số; đa dạng đối tượng lấy ý kiến về hệ thống công nghệ thông tin như cán bộ, giảng viên, nhân viên có được những ý kiến đánh giá toàn diện, đa chiều; xây dựng quy định các tiêu chuẩn môi trường, sức khỏe và an toàn có quan tâm đến người khuyết tật; cải tạo, nâng cấp khu vực nhà vệ sinh ở các tòa nhà giảng đường; đầu tư/cải tạo/nâng cấp cơ sở vật chất, cần lưu ý đến nhu cầu của người khuyết tật.

10. Khảo sát các bên liên quan ngoài trường nên thu thập thêm thông tin về nhu cầu đào tạo, yêu cầu về năng lực các vị trí việc làm phù hợp với trình độ đào tạo làm cơ sở điều chỉnh, bổ sung CTĐT, chương trình dạy học; khi rà soát, điều chỉnh CTĐT nên tham khảo ý kiến các chuyên gia cùng chuyên ngành ở các trường khác, các chuyên gia về quản lý giáo dục, về đảm bảo chất lượng ... có kinh nghiệm về xây dựng CTĐT để góp ý; lấy ý kiến giảng viên đánh giá về cơ sở vật chất và các hoạt động dịch vụ, hỗ trợ của Trường làm cơ sở để cải tiến; lấy ý kiến người học đánh giá từng học phần làm cơ sở để cải tiến đề cương học phần; triển khai hoạt động rà soát đánh giá quy trình thiết kế, phát triển chương trình dạy học đồng bộ với hoạt động rà soát CTĐT và cần lưu giữ minh chứng cụ thể; cần có chính sách hỗ trợ, động viên đội ngũ giảng viên có nhiều công trình nghiên cứu khoa học chuyên sâu về chuyên môn hơn nữa; cần có kế hoạch cải tiến tổng thể sau hoạt động khảo sát các bên liên quan và có giám sát, đánh giá hiệu quả của hoạt động cải tiến.

11. Để nâng cao chất lượng quản lý kết quả đầu ra, chương trình cần ưu tiên mở rộng hoạt động đối sánh bên ngoài thông qua việc thiết lập mạng lưới hợp tác với các trường đại học có CTĐT tương tự trong nước và khu vực, đồng thời tham khảo các chuẩn mực và thực tiễn tốt từ các chương trình quốc tế để có cái nhìn tổng quan về vị thế và định hướng phát triển phù hợp; cần đầu tư mạnh mẽ vào ứng dụng công nghệ thông tin, triển khai các phần mềm và công cụ chuyên

dụng để hỗ trợ việc thống kê, phân tích dữ liệu một cách sâu sắc và toàn diện hơn; xây dựng hệ thống cảnh báo sớm và dự báo dựa trên các chỉ số học tập, tiến độ hoàn thành để có thể can thiệp kịp thời, giảm thiểu rủi ro và tối ưu hóa kết quả đào tạo; nâng cao chất lượng các hoạt động khảo sát thông qua việc xây dựng quy trình khảo sát nhà tuyển dụng một cách hệ thống và định kỳ, đồng thời phát triển các chỉ số đánh giá tác động và mô hình dự báo để có thể điều chỉnh chương trình một cách chủ động; tăng cường các chính sách khuyến khích để nâng cao tỷ lệ học viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học, và phát triển các khóa học bổ trợ về phương pháp nghiên cứu khoa học để giúp học viên phát triển tư duy, rèn luyện kỹ năng đổi mới sáng tạo.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Giáo dục học (Giáo dục Tiểu học) của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.